TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST Ngày 28-4-2026 *V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Kim Thêu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Phẩm

2. Bà Vy Thị Thơm

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lý Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng Thái S, sinh năm 1992; số CCCD: 024092004899, ngày cấp: 22/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C; địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường T, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vi Thị N, sinh năm 1994; số CCCD: 020194010131, ngày cấp: 12/07/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C; địa chỉ: Thôn C, xã L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/01/2026, các lời khai sau đó và tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng Thái S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/11/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã L, tỉnh Lạng Sơn) và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Trong quá trình kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2025 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự đồng thuận trong các vấn đề của cuộc sống. Từ tháng 7 năm 2025, khi anh chuyển công tác tại Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn, vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng anh chị không còn quan tâm, hỏi thăm nhau, chỉ thỉnh thoảng liên lạc điện thoại hỏi thăm các vấn đề liên quan đến con chung. Nay anh Nguyễn Hoàng Thái S xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vi Thị N.

Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Khôi N1, sinh ngày 28/6/2019. Hiện nay con đang ở cùng chị Vi Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng bản thân anh Nguyễn Hoàng Thái S có việc làm, có thu nhập ổn định, mức thu nhập của anh Nguyễn Hoàng Thái S là 20.253.000 đồng/tháng nên khi ly hôn anh Nguyễn Hoàng Thái S yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và chị Vi Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Theo chị, trong quá trình kết hôn thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 7 năm 2025 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 7 năm 2025, vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên anh Nguyễn Hoàng Thái S xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Khôi N1, sinh ngày 28/6/2019. Hiện nay con đang ở cùng với chị Vi Thị N tại nhà bố mẹ đẻ của chị Vi Thị N; chị Vi Thị N có việc làm ổn định, mức thu nhập của chị Vi Thị N là 15.000.000 đồng/tháng; hàng ngày chị có mẹ đẻ của chị Vi Thị N hỗ trợ cùng chăm sóc, đưa đón con đi học. Khi ly hôn chị Vi Thị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Thái S cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2026, phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày mùng 10 hằng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Thái S phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền cấp dưỡng chậm thi hành. Vợ chồng anh chị không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N là hợp pháp. Sau khi kết hôn hai bên chung sống hạnh phúc, đến tháng 7/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau, chỉ liên lạc với nhau về vấn đề con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N đều nhất trí ly hôn với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N.

Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Khôi N1, sinh ngày 28/6/2019. Anh Nguyễn Hoàng Thái S yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Vi Thị N cấp dưỡng nuôi con. Chị Vi Thị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Thái S cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Xét các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng để không làm thay đổi, xáo trộn môi trường sống và học tập gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu, cần giao cháu Nguyễn Hoàng Khôi N1 cho chị Vi Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung sau ly hôn của anh Nguyễn Hoàng Thái S; giao cháu Nguyễn Hoàng Khôi N1 cho chị Vi Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. anh Nguyễn Hoàng Thái S cấp dưỡng nuôi con từ 2.500.000/tháng đồng đến 3.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2026, phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày mùng 10 hằng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn chị Vi Thị

Ngọc cư T tại thôn C, xã L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 01/11/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã L, tỉnh Lạng Sơn) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2025 do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay, từ khi sống ly thân cả hai không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên hoà giải và phiên toà, anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị Ngọc thuận T1 ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Khôi N1, sinh ngày 28/6/2019. Khi ly hôn, anh Nguyễn Hoàng Thái S yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Vi Thị N cấp dưỡng nuôi con; chị Vi Thị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Thái S cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã xuất trình tài liệu, bảng lương chứng minh thu nhập của bản thân. Theo đó, mức thu nhập của anh Nguyễn Hoàng Thái S là 20.253.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng)/tháng; mức thu nhập của chị Vi Thị N là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng)/tháng. Xét thấy, cả nguyên đơn và bị đơn đều có điều kiện kinh tế để nuôi con. Tuy nhiên, quá trình sinh sống và học tập của cháu Nguyễn Hoàng Khôi N1 từ nhỏ đến nay đều ở cùng với mẹ là Vi Thị N; từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Nguyễn Hoàng Khôi N1 hiện tại đang sống cùng với mẹ và bà ngoại, có bà ngoại hỗ trợ cùng chăm sóc, đưa đón trong thời gian học tại Trường Tiểu học H. Xét các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng để tránh xáo trộn cuộc sống của con, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của trẻ vị thành viên, không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung sau ly hôn của anh Nguyễn Hoàng Thái S; giao cháu Nguyễn Hoàng Khôi N1 cho chị Vi Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng Thái S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2026, phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày mùng 10 hằng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hoàng Thái S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung, không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị Ngọc thuận T1 ly hôn mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh Nguyễn Hoàng Thái S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 76, đăng ký ngày 01/11/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung sau ly hôn của anh Nguyễn Hoàng Thái S. Giao cháu Nguyễn Hoàng Khôi N1 cho chị Vi Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Hoàng Thái S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ vào ngày mùng 10 hằng tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ ngày 10/5/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hoàng Thái S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng Thái S và chị Vi Thị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Anh Nguyễn Hoàng Thái S còn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền án phí Anh Nguyễn Hoàng Thái S phải nộp là 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Xác nhận Anh Nguyễn Hoàng Thái S đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000284, ngày 03/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn. Nay Anh Nguyễn Hoàng Thái S phải nộp tiếp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Thêu